

Bản án số: 647/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thụy Hồng Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1019/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thu V, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ cư trú: phường C, Thành phố D, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà V có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn bà Lý Thị Thu V trình bày:

Bà và ông Hồ Văn T tự nguyện tìm hiểu chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 17/02/2021.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình ông T địa chỉ Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng đã

xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông T vay nợ, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Bà cũng để thời gian cho ông T thay đổi nhưng không có kết quả, từ tháng 12/2021 bà dẫn con về gia đình cha mẹ ruột sinh sống đến nay ông T không gọi điện hay đến thăm con. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông T vì tình cảm không còn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Văn T1, sinh ngày 02/5/2021, bà V yêu cầu trực tiếp nuôi con, tại đơn khởi kiện bà V yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết, bà thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hồ Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa (Biên bản ngày 23/11/2022 tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập lập bản tự khai ngày 12/12/2022; ngày 14/12/2022 và ngày 10/02/2023 tổng đạt thông báo tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ngày 01/6/2023 và ngày 28/6/2023 tổng đạt Thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) nhưng ông T vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T. Về con chung: có 01 con chung là Hồ Văn Thiện, sinh ngày 02/5/2021, bà V yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà V khai không có.

Bị đơn ông Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T (Biên bản ngày 01/6/2023 và ngày 28/6/2023 về việc tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thông qua việc kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thực hiện tổng đạt các quyết định cho các bên đương sự đầy đủ. Thẩm phán thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 17/02/2021 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân của bà V và ông T là hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa bà V và ông T xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 12/2021, cả hai đã có thời gian suy nghĩ cân nhắc về quan hệ hôn nhân nhưng cũng không thể hàn gắn tình cảm. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

Xét yêu cầu của bà V được trực tiếp nuôi con chung Hồ Văn T1, sinh ngày 02/5/2021, hiện tại con chung đang sống ổn định với mẹ nên giao bà V trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung ghi nhận bà V khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà Lý Thị Thu V có đơn khởi kiện về việc ly hôn với ông Hồ Văn T, địa chỉ cư trú Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: nguyên đơn bà V có mặt, bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo qui định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 ngày 17/02/2021 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Thu V và ông Hồ Văn T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét đề nghị của bà Lý Thị Thu V yêu cầu được ly hôn ông Hồ Văn T. Nhận thấy: Bà V và ông T kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn chung sống với gia đình chồng vài tháng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 12/2021 đến nay nên bà V xin ly hôn. Tại văn bản số 48/UBND ngày 08/02/2023 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B trả lời xác minh về mâu thuẫn gia đình giữa bà V và ông T thì: “Trong thời gian chung sống tại 05 Quảng Hiền không ghi nhận mâu thuẫn của 02 vợ chồng, bà V và con chung

không cư trú tại địa chỉ trên từ trước ngày 01/01/2023...”. Về phía ông T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các quyết định của Tòa án cho ông T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án để làm việc theo quy định pháp luật tố tụng cho thấy ông T không quan tâm đến việc hòa giải đoàn tụ với bà V. Do đó, có cơ sở xác định bà V và ông T đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V được ly hôn với ông T theo quy định tại Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Xét đề nghị của bà V về con chung như sau: bà V và ông T có 01 con chung là Hồ Văn T1, sinh ngày 02/5/2021. Bà V yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Nhận thấy: hiện tại con chung còn nhỏ, dưới 3 tuổi, đang sống ổn định với bà V, ông T không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về con chung nên giao bà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà V không có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: Bà V khai không có.

[7] Về nợ chung: Bà V khai không có.

[8] Về án phí: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được tính vào tạm ứng án phí do bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0032210 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thu V:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Thu V được ly hôn với ông Hồ Văn T.

- Về con chung: Giao bà Lý Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Văn Thiện, sinh ngày 02/5/2021, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà V không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà V khai không có.

- Về nợ chung: Bà V khai không có.

2. Về án phí: Bà V phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được tính vào tạm ứng án phí do bà Lý Thị Thu V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0032210 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lý Thị Thu V có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Ông Hồ Văn T không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thụy Hồng Châu

